

Số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2019

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn,
giải quyết nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Triệu

Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Dương Tấn Đầu - Chức vụ: Cán bộ hưu trí*
- 2. Ông Nguyễn Phước Lộc - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.*

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung – Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2018, về việc: “**Xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09/01/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Võ Thị G**, sinh năm: 1986 (có mặt)
2. Bị đơn: **Anh Dương Minh G**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 4 khu phố A, thị trấn AT, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: Cháu **Dương Tuyết Ng**, sinh năm 2005 và cháu **Dương Tuyết G**, sinh năm 2008 (sống cùng với mẹ)

(Chị G và hai con có mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị G trình bày:

Chị G và anh Dương Minh G tự tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có với nhau hai người con chung là cháu Dương Tuyết Ng và cháu Dương Tuyết G. Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không nợ ai và cũng không ai nợ hai vợ chồng.

Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều sự bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng ngày càng bất hòa do mỗi người đều có quan điểm riêng của mình, không ai chịu nhường nhịn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nghiêm trọng, anh G bỏ bê gia đình không chăm lo cho vợ con và thường xuyên gây bạo lực gia đình đánh đập chị G. Từ tháng 4 năm 2018 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa, nay chị G xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh G.
- Về con chung: Tôn trọng nguyện vọng của con về việc ở với ai, tuy nhiên khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung Dương Tuyết Ng và Dương và Dương Tuyết G đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.
- Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết
- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn anh Dương Minh G** được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; tại phiên tòa có sự thay đổi Hội thẩm nhân dân, Thẩm phán đã giải thích việc thay thế Hội thẩm dự khuyết các đương sự thống nhất và đồng ý tiếp tục xét xử.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Võ Thị G về việc xin ly hôn với anh Dương Minh G, có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hôn nhân giữa chị G và anh G là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do anh G không lo chăm sóc vợ con mà còn đánh đập vợ nhiều lần. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ giữa Chị Võ Thị G và anh Dương Minh G là vợ chồng.

Về con chung: Hai con chung Dương Tuyết Ng và Dương Tuyết G đều có nguyện vọng theo ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Chị Giàu đồng ý nhận nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, đồng thời không yêu cầu anh Giới cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Võ Thị Giàu không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Minh G (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của anh G nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Dương Minh G.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị G và anh Dương Minh G tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2002, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống như vợ chồng là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quá trình chung sống có hai con chung, tài sản chung không có. Nay chị G khởi kiện xin ly hôn, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Võ Thị G và anh Dương Minh G là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị G và anh G có với nhau hai người con chung là cháu Dương Tuyết Ng và Dương Tuyết G.

Xét yêu cầu của chị G được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ cháu Ng và cháu G có nguyện vọng theo ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn, việc giao cháu Ng và cháu G cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần, thể chất, trí tuệ của con chưa thành niên. Căn cứ khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Dương Tuyết Ng và Dương Tuyết G cho chị G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị G không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Võ Thị G xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về công nợ chung: Chị Võ Thị G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Chị Võ Thị G và anh Dương Minh G là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Tuyết Ng và Dương Tuyết G cho chị Võ Thị G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); anh Giới không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Giàu.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị G xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về công nợ chung: Chị Võ Thị G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Võ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0003234 ngày 03/7/2018.

Anh Dương Minh G không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Dương Minh G vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Triệu